

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 20-6-2023
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và ông Hoàng Quốc Tuấn
- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Hoàng Thuý Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lương Chi Phương – Kiểm sát viên.
Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị La Thị S, sinh năm 1993
Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990
Cùng địa chỉ: Thôn YM, xã MB, thành phố YB, tỉnh Yên Bái.
Các đương sự vắng mặt, đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị La Thị S trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn ngày 07-12-2012, tại Ủy ban nhân dân xã Minh Bảo, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không quan tâm chăm sóc gia đình, ham chơi cờ bạc và thường xuyên đánh đập chị. Mâu thuẫn đã được vợ chồng anh, chị tự hòa giải và gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Thành L có 02 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-8-2013 và Nguyễn Chấn P sinh ngày 03-4-2018. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 28 tháng 3 năm 2023, chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/01 cháu/01 tháng. Tại bản tự khai ngày 11 tháng 5 năm 2023, chị thay đổi

yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 4 năm 2023, anh Nguyễn Thành L trình bày:

Anh và chị S đăng ký kết hôn ngày 07-12-2012, tại Ủy ban nhân dân xã MB, thành phố YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh thường xuyên phải đi làm xa nhà nên nhiều khi không quan tâm đến cuộc sống gia đình, vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự tìm cách khắc phục và được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không cải thiện được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị S.

Về nuôi con: Anh L xác định có 02 con chung như chị S trình bày. Anh đề nghị giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-8-2013 và Nguyễn Chấn P, sinh ngày 03-4-2018, cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các quyền, nghĩa vụ của đương sự đã được bảo đảm.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 238 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị HĐXX giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Thành L có hộ khẩu thường trú tại Thôn YM, xã MB, thành phố YB, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị S kết hôn với anh Nguyễn Thành L trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07-12-2012, tại UBND xã MB, thành phố YB, tỉnh Yên Bái, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều xác định quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L chưa quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con.

Khi xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hòa giải, khuyên nhủ nhưng không cải thiện được. Chị S và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh L đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị S là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị S và anh L xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-8-2013 và Nguyễn Chấn P sinh ngày 03-4-2018. Chị S và anh L đều đề nghị: Chị S trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu P còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo cho việc học tập và sinh hoạt của các cháu. Xét thấy đề nghị của chị S và anh L là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị S và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị La Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; 228; 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị S được ly hôn anh Nguyễn Thành L.

2. Về nuôi con: Giao cho chị La Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-8-2013 và Nguyễn Chấn P sinh ngày 03-4-2018 cho đến khi cháu L, cháu P đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị La Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng theo biên lai số: AA/2022/0000193 ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị La Thị S, anh Nguyễn Thành L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái ;
- VKSND TP.Yên Bái;
- THADS TP. Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Bảo, TP Yên Bái;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Văn